TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2023/QĐCNTTLH	*TP. Yên Bái, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Phạm Thị Ngọc A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1995.

+ Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Giao cho chị Phạm Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2013

và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu Đ, cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ, cháu L số tiền là 2.000.000 đồng/ 01 cháu/ 01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh H chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- UBND xã T, TP. Yên Bái.
(Giấy CNKH số 17, ngày 13-6-2013)
- Lưu hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương